TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 04 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn O, xóm I, xã ĐL, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Lê Vĩnh Đ**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn O, xóm I, xã ĐL, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T với ông Lê Vĩnh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu Lê Dương Quốc A, sinh ngày: 11/11/2011 cho bà Lê Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Dương An V, sinh ngày: 24/10/2002, cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 01/6/2004 do đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt vấn đề giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về án phí**: Bà Lê Thị T nhận chịu 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Căn cứ biên lai thu tiền số 0005190 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, hoàn trả cho bà Tám 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa. Ông Lê Vĩnh Đ không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND xã ĐL. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ninh Khắc Phong